

Gia Định Thành thông chí

Trịnh Hoài Đức

Hậu học LÝ VIỆT DŨNG (dịch và chú giải)

Tiến sĩ HUỲNH VĂN TỚI (hiệu đính, giới thiệu)

LỜI GIỚI THIỆU

1. *Gia Định Thành thông chí* là một bộ địa chí về vùng đất Nam Bộ xưa được Trịnh Hoài Đức kỳ công ghi chép vào đầu thế kỷ XIX. Theo Yang Baoyun - một nhà nghiên cứu của trường Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc: *Có thể thận trọng nói rằng, việc biên soạn cuốn Gia Định Thành thông chí được tiến hành trong giữa các năm 1820 và 1822.*

Những ai tìm hiểu về lịch sử - văn hóa Nam Bộ đều tham khảo bộ sách này. Việc tham khảo thường chỉ phải dựa vào các bản dịch, bởi nguyên bản rất khó tìm, hầu như đã thất truyền. Bản dịch sớm nhất có lẽ là *Gia dinh thung chi* dịch sang tiếng Pháp của Aubaret, năm 1863, chỉ những người biết tiếng Pháp mới dùng được. Duy Minh Thị có biên soạn *Nam kỳ lục tỉnh Dư địa chí* được Thượng Tân Thị dịch năm 1944, được xem là một dạng thoát thai của *Gia Định Thành thông chí*, ấn bản không nhiều. Thông dụng, phổ biến nhất là bản dịch của nhóm Tu Trai Nguyễn Tạo xuất bản năm 1972. Do xuất bản đã lâu, giấy in chưa tốt nên công chúng vẫn đang trông chờ một bản dịch khác, chuẩn xác và đẹp hơn. Năm 1998, Nhà Xuất bản Giáo dục xuất bản *Gia Định Thành thông chí (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch; Đào Duy Anh hiệu đính, 1998)* với giấy in đẹp, gồm dịch nghĩa và cả bản chữ Hán, có giải thích chữ khó và trình bày cẩn thận. Bản dịch này đã đáp ứng được nhu cầu thực tế, làm tài liệu tốt cho nghiên cứu, và giáo dục trong nhà trường; nhất là trong dịp các tỉnh thành ở Nam Bộ chào mừng 300 năm hình thành và phát triển.

2. Tuy nhiên, trong quá trình khảo cứu để biên soạn *Địa chí Đồng Nai*, người địa phương nhận thấy giữa các bản dịch nêu trên còn có nhiều điều chưa thống nhất và nhiều điều khác với thực tế. Việc này được nhà nghiên cứu Lý Việt Dũng lưu ý, dày công tìm hiểu, tổng hợp sai sót ở các bản dịch trước thành 6 nhóm:

- Dịch nhầm địa danh.
- Dịch nhầm nhân danh.
- Dịch nhầm tên sản vật địa phương.
- Dịch nhầm ngữ nghĩa Hán văn.
- Chép thiếu hoặc sai nguyên văn.
- Lỗi morasse.

Lỗi morasse do kỹ thuật in ấn, ấy là chuyện thường tình, không kể. Đáng nói là 5 nhóm lỗi thuộc nội dung. Lỗi không ít. Chỉ xin nêu những trường hợp đáng lưu ý nhất để tham khảo, không nhằm chỉ trích bản dịch cụ thể nào.

2.1. Những trường hợp nhầm địa danh:

- Nguyên văn có địa danh *Mỗi Suy*, người địa phương gọi là *Mô Xoài*; *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Của ghi là *Mọi Xoài*; Trương Vĩnh Ký (trong tác phẩm *Petit Cours de Géographie de la Basse Cochinchine*) ghi là *Mô Xoài*; thấy đều có thể hiểu được. Nhưng, dịch là *Mỗi Xoài* thì xa lạ với tên gọi của địa phương.
- Nguyên văn có địa danh *Ba Cùm*, tên của một vùng thuộc Chợ Đệm, Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh hiện nay, do xưa có ba cây đa chụm lại; có bản dịch ghi là *Ba Khóm*, người địa phương không hiểu là nơi nào.
- Sông *Lá Buông* chảy qua địa bàn xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do ven sông có nhiều lá buông mà thành tên; tác giả Trịnh Hoài Đức ghi tên chữ là *Bối Diệp*, có bản lại dịch là sông *Lá Bôn*.
- Nguyên văn có địa danh *Cái Vồn*, địa điểm được mô tả nằm ở bờ Bắc bên phà Cần Thơ, trước kia còn gọi là Chợ Bà (chỉ bà Năm Lửa, vợ yêu của Năm Lửa Trần Văn Soái); dịch thành *Cái Bồn* là không đúng tên gọi địa phương.

Tương tự, rất nhiều chỗ dịch sai khiến tên gọi quen thuộc của địa phương thành địa danh xa lạ: *Vàm Nao* thành *Vàm Giao*; *Láng Thé* thành *Lăng Đế*; *Cần Giuộc* thành *Cần Dọt*...

2.2. Những trường hợp dịch nhầm nhân danh:

- Nguyên văn có câu: *Ốc nha cao la hăm Mang*, nghĩa là *quan Ốc nha áo đỏ tên Mang* (tiếng Khơme: Kralahm có nghĩa là màu đỏ; quan Ốc nha áo đỏ là đại quan). Có dịch giả ghi *Ốc nha Cao La Hăm Mang* như là nhân vật ấy tên *Cao La Hăm Mang* quả thực không đúng.
- Nguyên văn có cụm từ: *Chưởng tượng quân Nguyễn Đức Xuyên*; có bản dịch ghi là *Chưởng tướng quân Nguyễn Đức Xuyên*, như thế không phù hợp; bởi vì không có chức danh chưởng tướng quân, chữ tướng có thể nhầm từ chữ tượng; chưởng tượng quân là người chỉ huy tượng binh trong quân đội chúa Nguyễn xưa.
- Nguyên văn có đoạn: *Kỷ Mùi niên, tứ nguyệt, nguy tư võ Trần Tuấn, binh bộ Nguyễn Phác dĩ Qui Nhơn thành hàng*. Có dịch giả dịch là: *Tháng tư năm Kỷ Mùi, quân giặc là Võ Trần Tuấn cùng với binh bộ Nguyễn Đại Phác đem thành Qui Nhơn về hàng*. Dịch như thế, chưa chính xác, vì *tư (tì)* võ là tên gọi khác của chức quan tư mã; trong cấu trúc câu trên, nó đối xứng với chức quan *binh bộ*. Đáng lẽ, dịch là: *Tháng tư năm Kỷ Mùi, tướng giặc là **tư** võ Trần Tuấn cùng binh bộ Nguyễn Phác đem thành Qui Nhơn về hàng*.
- Nguyên văn có câu: *Thắng thủy hầu Mạc Tử **Thắng***, chữ *thắng* nghĩa là sóng to hoặc nước chảy xuôi; dịch giả nhầm chữ *thắng* với chữ *thượng* nên đã dịch nhầm tên nhân vật *Thắng thủy hầu Mạc Tử **Thượng***.

2.3. Những trường hợp dịch nhầm về sản vật:

- Nguyên văn có tên Nôm ông *luồng* do người địa phương gọi con sấu ăn thịt người ở vùng sông Sốc Sãi Hạ, bản dịch ghi là ông *Rồng* là không đúng thực tế.
- Nguyên văn có từ *ô lô*, có thể đọc thành *ô lư*, nhưng trong trường hợp này, dịch thành *ô lư* thì người địa phương không hiểu cây gì; chính ra đó là cây *ô rô*, một loại cây quen thuộc ở vùng ngập mặn.

- Nguyên văn có câu: *Diên giang thủy liễu âm sum*; có sách dịch: *Ven sông thì liễu nước mọc um tùm*. Người Nam Bộ không hiểu liễu nước là cây gì. Thực ra, ấy là cây *bần*, cũng một loại cây quen thuộc của vùng rừng Sác Nam Bộ.

Tương tự, câu: *Thủy mai đĩnh ngọc, hương toán quả châu*, được dịch là: *Cây thủy mai rũ ngọc, quả hương tiền đeo vàng*. Dịch giả không sai nhưng lời dịch khó hiểu, lại tội nghiệp cho câu văn tài hoa của Trịnh Hoài Đức. Lẽ ra, cần dịch: *Mù u rải ngọc, xoài cây treo vàng* (*thủy mai*: Cây mù u; *hương toán*: Cây xoài).

Nguyên văn có từ chỉ trái *hổ qua*, theo tác giả miêu tả, ấy là trái *dưa chuột* (*dưa leo*); có dịch giả cho là *dưa cọt*, một tên gọi không có thực trong họ nhà dưa.

Nguyên văn có câu: *Hà mễ, can lệ ngư, điền ư hàm*. Sách dịch: *Tôm, nỏn, cá lệ khô, mắm cá ruộng*. *Hà mễ* là tên gọi của một món sản vật địa phương, người Quảng Đông phát âm là *há mại*, người Tiểu Châu phát âm là *hề bí*, không có nghĩa là hạt gạo mà chỉ vật được phơi teo khô như hạt gạo, đó là *tôm khô*; (ví dụ: *tề bí* = trà mễ, tức là đợt trà khô). *Can lệ ngư*, cần được hiểu là thứ nước nhỏ giọt từ cá mà ra, chính là *nước mắm*; nếu dịch *cá lệ khô* khó ai biết được món gì. *Ngư hàm*, tác giả lấy chữ *hàm* là mặn, thêm bộ *ngư*, ý nói chất cá đem muối mặn, người địa phương gọi là *mắm*. *Điền ngư*, mặc dù *điền* nghĩa là *ruộng*, nhưng người địa phương không ai nói cá ruộng mà quen gọi là *cá đồng*. Như vậy, nếu dịch câu trên: *Tôm khô, nước mắm nhĩ, mắm cá đồng* mới đúng với sản vật địa phương.

Nguyên văn có câu: *Đao ngư, đầu xuất trường cốt, nha thích như cự*, nghĩa là: *Cá đao, trước đầu mọc cái xương dài, hai bên mép có răng nhọn như răng cưa*; chẳng rõ vì sao có bản dịch lại cho là con cá đối, một loại cá rất khác với cá đao.

Tương tự, ở những trang khác, dịch giả dịch *cá ngư* thành *cá sen*, *cá rựa* ra *cá dưa*, *cá bẹ* (*vị ngư*) thành *cá lạnh*, *cá thòi lòi* (*phương ngư*) thành *cá vuông*, *cá buôi* (*buôi ngư*) thành *cá heo*, *cá kèo* (*hoa mạn ngư*) cho là *cá nan hoa*, *giác ngư* nghĩa là *cá chốt* dịch ra *cá giốc*, *con đên* (*man xà ngư*) nhầm ra *cá ngát*, *chim cú* (*phục điểu*) dịch thành *chim đại bàng*, *chim chìa vôi* (*choai choai*) thành *chim chơi chơi*...

2.4. Những trường hợp nhằm lẫn ngữ nghĩa Hán văn:

- Ở câu: *Chiêu Thái sơn vi trấn thành chi triều bình*, có lẽ dịch giả hiểu nhầm chữ **triều** (vốn nghĩa là châu) theo nghĩa danh từ là buổi sáng cho nên dịch: *Núi Chiêu Thái làm bức bình che buổi sáng cho Trấn thành*. Thực tế, núi Châu Thới ở hướng Tây Nam trấn thành Biên Hòa, không thể nào làm bình phong che buổi sáng cho trấn thành được. Đúng ra, nên dịch: *Núi Châu Thới làm bức bình phong **châu** về trấn thành (Biên Hòa)*.

- Nguyên văn có viết: *Phủ thị đại giang, hành khách đăng lâm hữu tiêu sái xuất trần chi tướng*. Có sách dịch: *Cúi trông sông lớn thấy hành khách leo lên có vẽ tiêu sái, thoát trần*. Dịch như thế e rằng hỏng mạch văn của tác giả, nhằm chủ thể. Rõ ràng, câu văn có hai ý: Một là, *ngọn núi (trên có chùa Vân Sơn) trông xuống sông lớn Phước Giang*. Hai là, *hành khách lên tới ngọn núi trông có vẽ tiêu sái, thoát trần*.

- Nguyên văn viết: *Cẩn thận hầu bị thương cồn hạ bào tẩu, xế thủ bích giá phốc đao sát tặc ngũ lục nhân*. Có dịch giả cho rằng, **phốc đao** là con dao bửa củi nên dịch: *'Cẩn thận hầu bị thương, lẫn xuống bỏ chạy, lấy được con dao bửa củi ở vách giết được 5, 6 tên giặc*. **Phốc đao** là một trong những loại

binh khí của võ tướng xưa, đó là loại đao lưỡi nhỏ, cán ngắn hơn đại đao, có quấn dây kim loại, khó thể hiểu nhầm thành con dao bữa cùi ở đây.

- Nguyên văn viết: *Thị dạ ngụy hủ tướng Hãn, chiến thuyền nhị thập, tự Thán Tân phan mệnh tẩu hạ Cần Giờ dữ Định Tường gian tặc chi ngụy Chu, Thuận An giang tặc chi ngụy Ngạn, hiệp bôn hồi Qui Nhơn*, nghĩa là: *Đêm đó, ngụy hủ tướng Hãn đem 20 chiến thuyền từ Bến Than liều mạng xuống Cần Giờ cùng với tướng giặc ở sông Định Tường là ngụy Chu, tướng giặc ở sông Thuận An (tức sông Bến Lức ở Tân An) là ngụy Ngạn, hợp thuyền lại chạy về Qui Nhơn*. Có lẽ do nhầm câu sai và không hình dung đầy đủ về không gian của sự kiện, không rõ Thuận An giang tức là sông Bến Lức (nay thuộc tỉnh Long An) nên có sách dịch: *Đêm ấy, hủ tướng giặc là Hãn đem 20 chiếc thuyền chiến từ Bến Than liều mạng chạy xuống cửa biển Cần Giờ, cùng với giặc ở Định Tường là Chu Thuận, giặc ở An Giang là Ngạn, hợp nhau chạy về Qui Nhơn*. Dịch như vậy, tướng giặc vốn phiếm danh (Chu) thành Chu Thuận, biến sông Thuận An tức Bến Lức thành đạo An Giang; điều phi lý là trong một đêm, với phương tiện thuyền buồm thời ấy, khó có thể liên lạc, kết hợp được giữa tướng Hãn ở Cần Giờ với tướng Ngạn ở An Giang (lưu ý: Đạo An Giang trong *Gia Định Thành thông chí* ở vùng Cà Mau chứ không phải tỉnh An Giang hiện nay).

2.5. Những trường hợp nguyên văn chép sai hoặc thiếu:

Ở đây có nguyên nhân từ việc xử lý văn bản Hán văn. Có một bản dịch Gia Định Thành thông chí đã lưu ý việc hiệu đính: *...Khi Viện Sử học giao cho Tổ phiên dịch của Ban Cổ sử dịch sách này, công việc phiên dịch lại phải bắt đầu bằng việc hiệu đính văn bản chữ Hán*. Có điều, văn bản chữ Hán được in trong sách là bản chép tay, những bản khác hiện có (như bản sử dụng của nhóm Tu Trai Nguyễn Tạo, bản mang ký hiệu VHC 01604 và VHV 335/1 ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm) cũng đều là bản chép tay, hiện chưa thấy xuất hiện bản in khắc gỗ cho nên không hiểu việc hiệu đính của các dịch giả đã dựa vào đâu, đúng sai ra sao. Khi đối chiếu sự mô tả văn bản Hán văn in kèm trong sách của nhà nghiên cứu Đào Duy Anh với trang in thực tế, vẫn thấy có điều còn chưa khớp; ví dụ: Số dòng mỗi trang đúng là 8 dòng, nhưng số chữ mỗi dòng không thống nhất là 21. Mặt khác, chữ viết thì tốt, nhưng quá nhiều lỗi. Chỉ cần đối chiếu với một số sách có ghi những chi tiết liên quan đến nội dung của *Gia Định Thành thông chí*, như: *Phủ Biên tạp lục*, *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Nam Kỳ lục tỉnh Dư địa chí*... có thể dẫn ra nhiều trường hợp chép sai hoặc thiếu của văn bản khiến có thể hiểu sai về nghĩa. Ví dụ: Địa danh *Lấp Vò* chép nhầm rồi dịch là núi *Tịnh Vu*; Thuyền Úc tục danh *Vững Tàu* chép nhầm chữ nôm *Vững* thành *Vụng* và dịch thành Thuyền Úc tục danh *Vụng Tàu*; chữ *Sãi* trong câu Tiên Thủy (tục danh *Sóc Sãi Hạ*) chép nhầm thành chữ *trụ*; chữ *Nôm* *mặc* trong *mặc ngư* tức con cá mực chép nhầm thành chữ *hắc* do thiếu bộ thổ; chữ *tự* nghĩa là *thờ* trong câu *phục phạm đồng vi tượng, tự vu kỳ tự* bị chép nhầm thành chữ *tự* nghĩa là *chùa*...

Nêu trên chỉ là phần nhỏ trong số nhiều lỗi rõ ràng, đáng tiếc. Nguyên nhân chủ yếu của các lỗi ấy có lẽ là sự thiếu cẩn trọng trong xử lý văn bản; thiếu điều kiện điền dã thực tế để am hiểu địa danh, sản vật, phong tục địa phương và phong cách viết chữ Nôm của tác giả Trịnh Hoài Đức. Chính Trịnh Hoài Đức đã lưu ý cách viết chữ Nôm của mình (chương *Phong tục*): *Nếu gặp quốc âm hay tên địa phương thì cũng lấy trong sách chữ Hán có âm y hệt hay na ná rồi thêm vào trên đầu hay bên hông trái, khi thì bộ sơn để chỉ chữ thuộc núi non, bộ điểu thuộc chim chóc, bộ mộc thuộc cây cối, bộ thảo thuộc hoa cỏ*... Tác giả đã trân trọng, kỹ lưỡng trong việc ghi chép thì việc dịch nghĩa, chú giải càng phải trân trọng và kỹ lưỡng hơn.

3. Với mong muốn có được một bản dịch sát hợp với thực tế địa phương hơn, Nhà Xuất bản tổng hợp Đồng Nai đã kiến nghị, được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho thực hiện công trình biên dịch, chú giải *Gia Định Thành thông chí* bằng sự tài trợ của ngân sách Nhà nước. Nhà nghiên cứu Lý Việt Dũng được mời thực hiện công trình này.

Bằng tâm huyết nhiệt thành và vận may được đi nhiều, biết nhiều về các tỉnh Nam Bộ, dịch giả Lý Việt Dũng đã tra cứu sách vở, điền dã thực tế, học hỏi đồng nghiệp và các bậc kỳ lão; được sự tận tình giúp đỡ của bạn bè, nhất là của An Chi Huệ Thiên và Thượng tọa Thích Lệ Trang... Sau 7 năm kiên trì, bản dịch mới và chú giải về *Gia Định Thành thông chí* tạm được hài lòng. Những sai sót về nhân danh, địa danh, sản vật, sử liệu, ngữ nghĩa... nêu trên đã được lý giải hợp lý hơn, sát hợp với thực tế hơn. Mỗi khi gặp chỗ có ý kiến khác nhau, dịch giả Lý Việt Dũng khảo sát thực tế, so sánh đối chứng với nhiều nguồn tư liệu, như sử liệu của triều Nguyễn, di cảo của Trương Vĩnh Ký, ghi chép của Vương Hồng Sển, tư liệu của nước ngoài... để chọn cách để chấp nhận nhất. Tuy vậy, vẫn còn nhiều tồn nghi được nêu ra để bạn đọc cùng suy nghĩ, mong đợi cao kiến người khác, không dám lạm dịch. Việc làm cần trọng này rất đáng được trân trọng và tin cậy.

Phần phụ lục được chọn lựa, sắp xếp theo hệ thống cũng là một cố gắng lớn để người đọc tiện tra cứu theo ý muốn. Lẽ ra, phần này phải được dụng công nhiều hơn nữa, đầy đủ hơn nữa mới đáp ứng được nhu cầu. Nhưng, sức người có hạn, điều kiện có hạn, đành phải chấp nhận kết quả ban đầu. Sau này, ắt có điều kiện tốt hơn để sửa chữa, bổ khuyết cho hoàn chỉnh.

4. Chắc là còn nhiều thiếu sót ngoài ý muốn. Nhưng, bản dịch *Gia Định Thành thông chí* của Nhà Xuất bản Tổng hợp Đồng Nai ra mắt bạn đọc lần này đã bằng tất cả sự cố gắng chân thành, công phu và trách nhiệm cao nhất; mong các học giả và bạn đọc đón nhận với sự chia sẻ và cảm thông nhiều nhất. Xin trân trọng được đón nhận sự góp ý, bổ khuyết của mọi người.

Biên Hòa, tháng 10 năm 2004

Tiến sĩ HUỲNH VĂN TỚI

Nguồn: <http://www.vanhoahoc.edu.vn>